

Bản án số: 183/2019/HNGĐ - ST  
Ngày: 22 - 4 - 2019  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Khắc Chung;

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 571/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1949; (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Phúc Thanh B, sinh năm 1945; (vắng mặt).

Cùng trú tại ấp Bình H, thị trấn C D, huyện CP, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà và ông B là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1976, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do ông B có biểu hiện không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến bà, bà và các con đã khuyên ông B nhiều lần

nhưng ông B không sửa chữa mà bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông B. Về con chung: Bà L và ông B chung sống có 03 con chung tên Lê Phúc Đăng Th, sinh năm 1997; Lê Phúc Thanh T, sinh năm 1985; Lê Phúc Kim Ng, sinh năm 1988, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động được. Về tài sản chung Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Lê Phúc Thanh B, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông B vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông B.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông B, con chung đã thành niên có khả năng lao động được. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, nợ chung: Không có.

Ông B vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà L cho rằng bà và ông B chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng đã ly thân cuối năm 2017 đến nay, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu ly hôn với ông B là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Phúc Đăng Th, sinh năm 1997; Lê Phúc Thanh T, sinh năm 1985; Lê Phúc Kim Ng, sinh năm 1988, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động được nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung không yêu cầu , nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Phúc Thanh B có hộ khẩu thường trú tại thị trấn C D, huyện CP, tỉnh An Giang bà L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn ông B được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông B và bà L chung sống năm 1976 không có đăng ký kết hôn là hôn nhân thực tế được xác lập trước ngày 03/01/1986 (ngày Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực, nên được công nhận là vợ chồng. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà L và ông B quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thấy rằng bà L và ông B chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, Bà L và các con đã khuyên nhiều lần nhưng ông B sửa chữa. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bà L kiên quyết xin ly hôn với ông B. Tòa án đã triệu tập ông B để tiến hành hòa giải nhưng ông B không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy ông B không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Đồng thời, theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 “*trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà L và ông B chung sống có 03 con chung tên Lê Phúc Đăng Th, sinh năm 1997; Lê Phúc Thanh T, sinh năm 1985; Lê Phúc Kim Ng, sinh năm 1988, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Lê Phúc Thanh B.

Về con chung: Tên Lê Phúc Đăng Th, sinh năm 1997; Lê Phúc Thanh T, sinh năm 1985; Lê Phúc Kim Ng, sinh năm 1988, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: không yêu cầu; Nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010186 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật*

***Nơi nhận:***

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND thị trấn C D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**